TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/11/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Triệu Thúy Hà**;
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Mứt**;
Ông Lê Thế Chuyên.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ.

1. Nguyên đơn: Chị **Vi Thị Diệu V,** sinh năm 1983.

2. Bị đơn: Anh **Lê D**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Tổ 20, thị trấn C, huyện C, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị V, anh D .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/8/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Vi Thị Diệu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh D kết hôn năm 2005 trên cơ sở tự nguyện**,** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận. Nguyên nhân do anh D và chị bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn trầm trọng vào khoảng tháng 7/2018, vợ chồng đã xảy ra tranh cãi, xô xát. Anh D đã vài lần đánh chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lê Vi Thái S, sinh ngày 19/3/2006 và Lê T, sinh ngày 20/7/2012. Chị A có nguyện vọng nuôi cả hai con

chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho chị. Mức cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận. Hiện tại chị làm công nhân tại Công ty cổ phần khóa D, thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Anh D trình bày: Về thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn như chị V trình bày là đúng. Anh D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 7/2018, chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị V cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con: Như chị V trình bày, anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung. Hiện tại anh làm công nhân tại Công ty cổ phần nồi hơi V, thu nhập 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị V khẳng định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm. Về con chung: Chị V đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Lê T, anh D trực tiếp nuôi cháu Lê Vi Thái S, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh D đồng ý ly hôn. Anh đề nghị giải quyết về nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu câu Tòa sn giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Thùy V với anh Lê D.

+ Giao cháu: Lê Vi Thái S cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Do mỗi người nuôi một con nên không đưa vấn đề cấp dưỡng nuôi con để xem xét.

+Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đưa ra để xem xét.

+ Về án phí : Vụ án áp dụng án phí không có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng**: Chị Vi Thị Diệu V yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D đang cư trú tại địa huyện C, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]**Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Cả chị V và anh B đều khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn, tại các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh chị có mâu thuẫn, anh D là người đàn ông nóng nảy, thiếu kiềm chế. Mỗi khi có mâu thuẫn, anh D nổi giận đập phá đồ đạc tài sản, gây hấn, có hành vi bạo lực đối với chị V, thậm chí với cả người thân khác trong gia đình. Anh D nhiều lần hứa thay đổi tâm tính nhưng đều không thực hiện. Từ những mâu thuẫn đó, tình cảm vợ chồng mai một, thiếu lòng tin, thiếu tôn trọng với nhau. Chị V xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn là có căn cứ. Anh D cũng đồng ý ly hôn. Nên công nhận thuận tình ly hôn của anh chị

Về con chung: Chị V có nguyện vọng nuôi cháu Lê T, còn cháu Lê Vi Thái S giao cho anh D nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh D đồng ý với quan điểm của chị V về việc nuôi con như trên.Việc anh chị thỏa thuận tại phiên tòa là đúng pháp luật cần được công nhận. Cháu Lê Vi Thái S có nguyện vọng ở cùng bố nên giao cháu cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh D chị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]*Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, 35, Điều 39, Điều 203, 271 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Vi Thị Diệu V với anh Lê D.

Về con chung: Giao cháu Lê Vi Thái S, sinh ngày 19/3/2006 anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê T, sinh ngày 20/7/2012 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh D chị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001687 ngày 07/8/2018 nay chuyển thành án phí, chị V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị V, anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội
-VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND quận huyện Đông Anh;
-Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Anh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thúy Hà